

Số: 04/CV/PGD&ĐT

An Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2017

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÓM TRẺ, LỚP MẦM NON TƯ THỰC

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN

1- Văn bản chỉ đạo của Chính phủ và BGD&ĐT:

- Quyết định số: 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.
- Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường Mầm non tư thực;
- Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
- Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN và Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN quy định theo Thông tư 02.
- Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016: đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; có giải pháp thiết thực để thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.
- Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2- Văn bản chỉ đạo của Thành phố:

- Công văn số 7130/UBND-VX ngày 27 tháng 9 năm 2013 v/v tăng cường công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.
- Công văn số 11/SGDĐT-MN ngày 07 tháng 01 năm 2014 v/v Quản lý giáo dục mầm non ngoài công lập.
- Công văn số 4317/UBND-VX ngày 23 tháng 11 năm 2015 v/v tăng cường công tác quản lý các cơ sở GDMN tư thực của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

3- Văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Phòng GD&ĐT:

- Công văn số 227/UBND-GDĐT ngày 14 tháng 7 năm 2011 v/v đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong độ tuổi mầm non của UBND huyện An Dương.

- Công văn số 205/UBND-GDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2012 v/v tăng cường công tác quản lý các cơ sở GDMN Tư thực của UBND huyện An Dương.

- Quy chế số 01/QC-PGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2012 quy chế phối hợp của Phòng GD&ĐT với các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn v/v quản lý các cơ sở GDMN tư thực, lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 18/KH-PGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2013 về phân công các trường mầm non phụ trách nhóm trẻ gia đình - lớp mầm non tư thực trên địa bàn huyện An Dương.

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP TƯ THỰC

* Theo Điều 12 - Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

I/ Điều kiện đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mầm non tư thực.

1. Đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình.

2. Có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo quy định tại điều 30 (của QĐ41) và Điều 31, 32, 33 (của Điều lệ trường MN).

2.1. Các yêu cầu đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

- Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không được đột nát được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng và sắp xếp gọn gàng. Nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng, hoặc bằng gỗ.

- Diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: đảm bảo ít nhất 1,5 m² cho một trẻ. Có đủ nước sạch dùng cho sinh hoạt và đủ nước uống hàng ngày cho trẻ.

- Có chỗ chơi, có hàng rào và cổng bảo vệ an toàn cho trẻ, có phòng vệ sinh ít nhất 0,4m² cho một trẻ, phương tiện phù hợp với lứa tuổi và đủ phục vụ.

- Có bếp ăn riêng, an toàn, đặt xa lớp mầm non, nhóm trẻ. Đảm bảo phòng chống cháy nổ và VSATTP. Thực hiện chế độ đăng kiểm thực phẩm.

2.2. Trang thiết bị đối với nhóm trẻ

- Có chiếu hoặc thảm cho trẻ ngồi chơi, giường nằm, chăn, gối, màn cho trẻ ngủ, dụng cụ đựng nước uống hàng ngày cho trẻ, giá để đồ chơi, giá để khăn, ca, có đủ bộ đi vệ sinh cho trẻ, 1 ghế dùng cho giáo viên.

- Có đủ thiết bị tối thiểu cho trẻ gồm: đồ chơi, đồ dùng và tài liệu phục vụ hoạt động chơi và chơi- tập có chủ đích.

- Đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ.

- Có đồ dùng, tài liệu cho người nuôi dạy trẻ, gồm: bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Sổ theo dõi trẻ; Sổ theo dõi tài sản của nhóm trẻ; Tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ.

2.3. Trang thiết bị với lớp mẫu giáo

- Có bàn ghế đúng quy cách cho trẻ ngồi, có kệ để đồ dùng đồ chơi, thùng đựng nước uống, nước sinh hoạt. Ván hoặc giường nằm, chăn gối, màn, quạt phục vụ trẻ em ngủ.

- Có đủ thiết bị cho trẻ học và chơi.

- Đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ

- Có đủ tài liệu cho giáo viên mầm non.

3. Có giáo viên đạt trình độ theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ trường mầm non.

- Giáo viên phải là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và pháp luật của nhà nước; Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương và tôn trọng trẻ em, có sức khỏe tốt không mắc bệnh truyền nhiễm.

- Trình độ chuẩn của GV mầm non là có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non, nhân viên: cô nuôi, kế toán, y tế có bằng trung cấp theo chuyên môn.

4. Người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (gọi là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo) phải đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 (Thông tư số 13/2015/TT-BGD&ĐT), có bản cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt.

- Có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.

5. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục được thành lập nhằm thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ MN, góp phần cùng nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục, phù hợp với nhu cầu của địa phương.

6. Số lượng trẻ trong 1 cơ sở GDMN tư thực **không quá 50 trẻ.**

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

Đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp, các cá nhân có thể tổ chức nhóm trẻ nhằm đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của phụ huynh và phải đăng ký hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Điều kiện đăng ký hoạt động:

- Số lượng trẻ em trong nhóm trẻ tối đa là 07 (bảy) trẻ;
- Người chăm sóc trẻ có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm, đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định;
- Cơ sở vật chất phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu như sau:
 - + Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có diện tích tối thiểu là 15m²; bảo đảm an toàn, thoáng, mát, đủ ánh sáng, sàn nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ, có cửa ngăn cách với các khu vực khác;
 - + Có đồ dùng, đồ chơi an toàn, phù hợp lứa tuổi của trẻ;
 - + Có đủ đồ dùng cá nhân phục vụ trẻ ăn, uống, ngủ, sinh hoạt và các thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; có đủ nước chín cho trẻ uống hàng ngày;
 - + Có phòng vệ sinh và thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ; có đủ nước sạch cho trẻ dùng.
- Có bản thỏa thuận với phụ huynh về việc nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ.
- Có tài liệu hướng dẫn thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

b) Cá nhân có văn bản đăng ký hoạt động nhóm trẻ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong văn bản nêu rõ các điều kiện theo quy định tại điểm a, khoản này và cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm trẻ.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực, nhóm trẻ quy định tại khoản 4 Điều này trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và đình chỉ các nhóm, lớp không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Lưu ý:

* UBND xã, thị trấn hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý chỉ đạo các cơ sở nhóm lớp MNTT trên địa bàn quản lý.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong BCD; Rà soát các cơ sở phát sinh,...

- Giao số lượng trẻ/nhóm, lớp phù hợp với diện tích của cơ sở (những cơ sở khó khăn không ghép quá 2 độ tuổi của trẻ/lớp);

- KH kiểm tra: định kỳ, đột xuất: UBND chủ động thành lập đoàn KT (KH, QĐ) đảm bảo đủ các thành phần (LĐ ủy ban, đại diện trường MN, y tế, LĐTBXH, phụ nữ, công an, tổ trưởng dân phố (trưởng thôn),.....(TT đảng, HĐND, UBND, các ban, ngành liên quan). Nội dung KT (trường MN, các ngành tư vấn theo quy định của ngành và thực tiễn địa phương,...)

* Phòng GD&ĐT: Phân công các trường MN Công lập phụ trách các cơ sở MNTT trên địa bàn về công tác chuyên môn:

- Có KH kiểm tra, tư vấn, bồi dưỡng CM (giao cán bộ QL, GV phụ trách); sinh hoạt CM cùng trường công lập,... (coi như 1 lớp của trường công lập).

- Tư vấn giúp đỡ cho cơ sở hình thành, kiện toàn HSSS theo quy định; trường MN có hệ thống hồ sơ quản lý NLMNTT theo địa bàn phân công.

- Tham mưu UBND xã: định kỳ báo cáo, thống kê các hoạt động của cơ sở NLMNTT trên địa bàn (chữ ký, dấu của UBND xã); nội dung tuyên truyền, giải pháp thực hiện,....

II/ Chủ tịch UBND cấp xã cấp phép trên cơ sở có ý kiến bằng văn bản của PGD&ĐT đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

III/ Hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được quy định như sau:

1. Hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
- Văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên giảng dạy tại lớp đó.
- Ngoài ra cần thêm: bản cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhóm trẻ, lớp tự thực.

2. Thủ tục, trình tự đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho UBND cấp xã. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã có văn bản gửi về Phòng GD&ĐT đề nghị kiểm tra các điều kiện thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Trong thời hạn 10 ngày, phòng GD&ĐT xem xét, kiểm tra trên thực tế, nếu thấy đủ điều kiện, Phòng GD&ĐT có ý kiến bằng văn bản gửi UBND xã.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Phòng GD&ĐT, chủ tịch UBND xã có văn bản cho phép thành lập. Trường hợp không cho phép

thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, Chủ tịch UBND xã có văn bản thông báo đến Phòng GD&ĐT và tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết rõ lý do và hướng giải quyết.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực không được phép cho bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa, sử dụng cơ sở của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực để tiến hành các hoạt động trái với pháp luật và thực hiện các hành vi thương mại hóa hoạt động giáo dục, vụ lợi, không đúng với mục tiêu đề án hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

2. Trong trường hợp có đủ căn cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực không chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; không bảo đảm yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị; hoặc không có quyết định cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục mà vẫn hoạt động thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Xử phạt hành chính theo quy định hiện hành;
- c) Tạm ngừng công tác của cá nhân, cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc tạm ngừng hoạt động giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục;
- d) Đình chỉ hoạt động hoặc giải thể;
- đ) Kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật./.

NGHỊ ĐỊNH 138/2013 NGÀY 22/10/2013

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục:

- Khoản 1 Điều 5: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

- Khoản 2a Điều 5: phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ để được thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non.

- Khoản 3a Điều 5: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tự ý thành lập cơ sở giáo dục mầm non.

- Khoản 4a điều 5: phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thành lập tổ chức thuộc cơ sở giáo dục không đúng thẩm quyền đối với mầm non.
- Khoản 1 Điều 6: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục.
- Khoản 2a điều 6: phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục ngoài địa điểm được phép đối với giáo dục mầm non.
- Khoản 3a Điều 6: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục mầm non.
- Khoản 4a Điều 6: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục khi chưa được phép hoạt động đối với GDMN.
- Khoản 1 Điều 11: phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- UBND các xã, thị trấn (để phối hợp thực hiện);
- Các trường MN, NLMNTT (để thực hiện);
- Lưu VT.



Đặng Tăng Thông